

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 184/2024/HSST
Ngày: 27-9-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt P.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Thoại và bà Nguyễn Thị Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, TP. Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Tô Thị Thu Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 27/9/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 182/2024/TLST-HS ngày 17/9/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST-HS ngày 17/9/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: TRẦN THỊ P (tên gọi khác: Không), sinh năm: 1996; nơi thường trú: Tổ 10, Cụm 1, L, H, Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn H và bà Lê Thị L; có chồng là Nguyễn Văn và có 02 con sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, tạm giam từ ngày 07/8/2024. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: TRẦN CHÍ B (tên gọi khác: Không), sinh ngày: 05/4/2006 (*Thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/02/2024 bị cáo 17 tuổi 10 tháng 24 ngày; thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 06/4/2024 bị cáo 18 tuổi 02 ngày*); nơi thường trú: TDP 2, thị trấn B, B, Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Dao; tôn giáo: Công giáo; con ông Trần Văn T và bà Đặng Thị Đ; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo đầu thú, tạm giữ từ ngày 09/4/2024 đến ngày 18/4/2024 chuyển tạm giam. Bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1988; nơi thường trú: Tiên Đông Nội, L, L, Hải Phòng; chỗ ở: Số 27 ngõ 61 S, phường Ngọc Lâm, quận B, thành phố Hà Nội (vắng mặt).

+ Anh Nguyễn Tùng D, sinh năm 2001; nơi thường trú: Y 2, Hoàng Vân, H, Bắc Giang; chỗ ở: Số 54/157 W, phường T, quận D, thành phố Hà Nội (vắng

mặt).

+ Ông Trần Văn T, sinh năm: 1980, trú tại: TDP 2, thị trấn B, B, Yên Bái (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 00h40' ngày 07/4/2024, tại khu vực đường Lý T, xã T, huyện K, thành phố Hà Nội, Trần Chí B có hành vi tàng trữ ma túy mục đích để bán cho người mua là Nguyễn Tùng D thì bị tổ công tác C3D2 - PK02 Công an thành phố Hà Nội phát hiện, bắt giữ. Tổ công tác đưa B và D về trụ sở Công an xã T làm việc. Thu giữ của Trần Chí B: 02 túi ni lông màu xanh - vàng - trắng, kích thước (5x6)cm, bên trong đều chứa chất bột màu xám; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Exciter màu đen - trắng, có dán nhiều hoạ tiết trên xe, không gắn biển kiểm soát; số khung: RLCUG1010NY376646; số máy: G3D4E1147685, đã qua sử dụng; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A1k màu đen bên trong lắp sim số 0878.613.774, đã qua sử dụng. Thu giữ của Nguyễn Tùng D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, BKS: 98D1-912.45; số khung: RLHJF9504NY108856, số máy: JF95E0124012 đã qua sử dụng. Tại cơ quan công an B khai đi sếp hàng không biết hàng mang đi giao là ma túy, nên Cơ quan Công an cho B về gia đình, nếu cần sẽ triệu tập làm việc.

Tại Kết luận giám định số 2744/KLGD-PC09 ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu xám bên trong 02 túi ni lông màu xanh - vàng - trắng đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamin, tổng khối lượng: 5,990 gam.

Tại Kết luận giám định số 3808/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng MDMA trong mẫu chất bột màu xám gửi giám định là 33,2%. Khối lượng MDMA trong 4,724 gam mẫu chất bột màu xám gửi giám định là 1,56 gam. Lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của P pháp nên không xác định được hàm lượng và khối lượng Ketamine trong mẫu.

- Ngày 09/4/2024, B đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận nhiều lần được Trần Thị P thuê đi bán ma túy, cụ thể: Khoảng tháng 12/2023, B được Trần Thị P thuê đi bán ma túy để nhận tiền công thì B đồng ý. Trong tháng 12/2023, P thuê Trần Chí B đến ngõ 214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội lấy ma túy đi bán cho khách và được trả công 350.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0366499802 mang tên Bùi Văn Phùng.

Khoảng 02 giờ ngày 29/02/2024, Trần Thị P sử dụng tài khoản Zalo “Trần Trang Linh” gọi đến tài khoản Zalo “Trần Chí B” thuê B lấy ma túy tại ngõ 94 Hoàng Mai, quận Hoàng Mai, Hà Nội bán cho khách tại địa chỉ 133 Tân Ấp, Ba Đình, Hà Nội, thỏa thuận trả công 350.000 đồng. B đồng ý và đến điểm hẹn lấy 01 gói giấy màu trắng được quấn ngoài bằng dây chun. Sau khi lấy được ma túy, trên đường đi, B mở gói ma túy ra xem thì thấy bên trong có 01 túi ni lông màu trắng chứa tinh thể màu trắng là ma túy “đá”, B gói lại và giao cho khách tại địa chỉ ngõ 133 Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội. P trả công cho B số tiền 350.000

đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 19037201619019 của Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (Techcombank) mang tên Nguyễn Tuấn Anh đến số tài khoản 0366499802 Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) mang tên Bùi Văn Phùng.

Khoảng hơn 23 giờ 50 phút ngày 06/4/2024, Trần Thị P gọi lại qua mạng xã hội Zalo thuê Trần Chí B đi lấy ma túy tại ngõ 214 Nguyễn Xiển, quận Thanh Xuân, Hà Nội đi bán cho Nguyễn Tùng D ở khu đô thị Vinhomes Ocean Park sử dụng số điện thoại 0357181200, thỏa thuận trả công 800.000 đồng. B đồng ý và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter không có BKS đi từ ngõ 61 S, B, Hà Nội đến ngõ 214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội nhận 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 gói giấy ăn màu trắng. B treo ở đầu xe máy và điều khiển xe đi đến cổng số 2 khu đô thị Vinhomes Ocean Park. Khi đến nơi, B mở ra xem thì thấy 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có 01 gói giấy ăn màu trắng có 02 túi ni lông màu xanh-vàng-trắng, bên trong có chứa chất bột màu xám là ma túy “nước vui”. B gọi điện thoại cho Nguyễn Tùng D ra lấy ma túy. Trong khi B đang đứng đợi D thì bị lực lượng Công an kiểm tra, thu giữ gói ma túy. Ngày 08/4/2024, P liên lạc và trả công cho B 800.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản số 1036831249 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) mang tên Trần Thị P đến số tài khoản 102870814888 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (Viettinbank) mang tên Nguyễn Văn H.

- Do biết Cơ quan CSĐT-Công an huyện K khởi tố đối với mình, ngày 07/8/2024, Trần Thị P đến Công an huyện K đầu thú và khai nhận: Khoảng 02 giờ ngày 29/02/2024, một đối tượng nam giới không rõ nhân thân sử dụng số điện thoại 0342211979 gọi đến số điện thoại 0901735096 của P hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy “đá”, hẹn giao tại ngõ 133 Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội. P đồng ý và gọi đến số điện thoại 0818927660 hỏi mua 500.000 đồng tiền ma túy “đá”, người bán ma túy đồng ý hẹn đến lấy ma túy ở ngõ 94 Hoàng Mai, Hà Nội. Sau đó, P thuê B đi giao ma túy cho khách, trả công số tiền 350.000 đồng. Đến khoảng 23 giờ 50 phút ngày 06/4/2024, khi Trần Thị P đang ở khu vực Láng Hạ, D, Hà Nội thì Nguyễn Tùng D nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho P hỏi mua 02 túi ma túy “nước vui” với giá 7.000.000 đồng, P đồng ý và sử dụng mạng xã hội Telegram nhắn tin cho một người tên Hoàng không rõ nhân thân hỏi mua 02 túi ma túy “nước vui”, Hoàng báo giá 5.000.000 đồng và hẹn giao ma túy ở ngõ 214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội. P tiếp tục thuê B đi lấy ma túy và giao cho Nguyễn Tùng D tại khu Vinhomes Ocean Park, T, K, Hà Nội, trả công cho B số tiền 800.000 đồng.

Đối với lời khai của Trần Chí B có nội dung vào tháng 12/2023, B được P thuê đến ngõ 214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội lấy ma túy đi giao cho khách và được trả công 350.000 đồng bằng hình thức chuyển khoản đến số tài khoản 0366499802 mang tên Bùi Văn Phùng. Qua sao kê tài khoản Ngân hàng, không xác định được ngày chuyển tiền theo lời khai của B. Trần Thị P khẳng định chỉ thuê B đi bán ma túy ngày 29/02/2024 và ngày 06/4/2024. Ngoài lời khai ban đầu của B, không có tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không có căn cứ xử lý Trần Thị P và Trần Chí B về hành vi mua bán trái phép chất ma túy vào tháng 12/2023.

Đối với số tiền 350.000 đồng Trần Chí B được Trần Thị P trả tiền công bán ma túy ngày 29/02/2024 vào tài khoản mang tên Bùi Văn Phùng, B đã tiêu xài cá nhân hết.

Đối với việc Trần Chí B tự đăng ký tài khoản Ngân hàng 0366499802 Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Bùi Văn Phùng. Tại Cơ quan điều tra, ông Bùi Văn Phùng, sinh năm: 1961, trú tại: TDP 1, thị trấn B, B, Yên Bái khẳng định không biết, không liên quan đến việc đăng ký tài khoản Ngân hàng của Trần Chí B, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với số tiền 800.000 đồng, P trả công cho B chuyển vào tài khoản 102870814888 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam mang tên Nguyễn Văn H. Anh H đã giao nộp cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện K. Quá trình điều tra xác định: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm: 1988, trú tại: số nhà 27, ngõ 61 S, Ngọc Lâm, B, Hà Nội. Ngày 08/4/2024, khi anh H và Trần Chí B đang ở tại số nhà 27, ngõ 61 S, Ngọc Lâm, B, Hà Nội thì B mượn số tài khoản của H để nhận tiền chuyển khoản. Anh H không biết mục đích B nhận số tiền 800.000 để làm gì, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với anh Nguyễn Tuấn Anh, sinh năm 1995, trú tại: TDP Xuân Lộc 2, Xuân Đình, Bắc Từ Liêm, Hà Nội là chủ số tài khoản 1903720161909 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam mà Trần Thị P nhờ chuyển khoản hộ số tiền 350.000 đồng cho Trần Chí B. Khi P nhờ chuyển khoản hộ, anh Tuấn Anh không biết mục đích chuyển tiền để làm gì, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không đặt vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng hỏi mua ma túy của P sử dụng số điện thoại 0342.211.979, qua xác minh chủ thuê bao là Phạm Xuân Mạnh, sinh năm 1979, trú tại: 50 Hàng Quạt, Hàng Gai, Hoàn Kiếm, Hà Nội. Tại Cơ quan điều tra, anh Phạm Xuân Mạnh khai không sử dụng số điện thoại trên từ tháng 02/2024 đến nay, không mua ma túy của Trần Thị P, không quen biết ai là Trần Chí B, bản thân không sinh sống tại ngõ 133 Tân Ấp, Hoàng Mai, Hà Nội, nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng sử dụng số điện thoại 0818.927.660 là người bán ma túy cho Trần Thị P vào ngày 29/02/2024, qua xác minh chủ thuê bao là Huỳnh Tấn Tài, sinh năm: 1977, trú tại: số 47 ngõ 289 Giảng Võ, Ô Chợ Dừa, D, Hà Nội. Tại cơ quan điều tra, anh Huỳnh Tấn Tài khai không còn sử dụng số điện thoại 0818927660 từ tháng 6/2023, không bán ma túy cho Trần Thị P, không quen biết ai là Trần Chí B, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với đối tượng tên Hoàng bán ma túy Trần Thị P ngày 06/4/2024, do không rõ nhân thân, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Tùng D là người mua ma túy của Trần Thị P, Trần Chí B ngày 06/4/2024, qua xét nghiệm kết quả D tính với ma túy. D khai có sử dụng ma túy nên ngày 22/8/2024, Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter màu trắng đen, không gắn BKS thu giữ của Trần Chí B, qua xác minh thuộc sở hữu của ông Trần Văn T, sinh năm: 1980, trú tại: TDP 2, thị trấn B, B, Yên Bái là bố đẻ của Trần Chí B.

Khi cho B mượn xe, ông T không biết B sử dụng xe máy trên làm P tiện đi bán ma túy, ngày 21/08/2024, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định trả lại chiếc xe trên cho ông T.

Đối với 02 túi ni lông màu xanh - vàng - trắng, kích thước (5x6)cm, bên trong đều chứa chất bột màu xám; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A1k màu đen bên trong lắp sim số 0878.613.774, đã qua sử dụng thu giữ của Trần Chí B; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, BKS: 98D1-912.45; số khung: RLHJF9504NY108856, số máy: JF95E0124012 đã qua sử dụng thuộc sở hữu của Nguyễn Tùng D và số tiền 800.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn H có liên quan đến hành vi phạm tội, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã thu giữ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Bản cáo trạng số: 179/CT-VKSGL ngày 12/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hà Nội đã truy tố các bị cáo Trần Thị P và Trần Chí B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá chứng cứ, phân tích tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị HĐXX:

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị P mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

- Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Chí B mức án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P là đối tượng nghiện chất ma túy, không có nghề nghiệp, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Đối với bị cáo B cũng không có nghề nghiệp ổn định, nên cũng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

Về vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định là 4,124 gam MDMA và Ketamine

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A1k màu đen bên trong lắp sim số 0878.613.774 thu giữ của bị cáo Trần Chí B và số tiền 800.000 đồng liên quan đến hành vi phạm tội do anh Nguyễn Văn H giao nộp.

Trả lại cho 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, BKS: 98D1-912.45; số khung: RLHJF9504NY108856, số máy: JF95E0124012 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tùng D.

Buộc bị cáo Trần Chí B phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 350.000 đồng. Buộc bị cáo Trần Thị P phải nộp lại số tiền thu lời bất chính là 1.350.000 đồng.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Thị P và Trần Chí B đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Tùng D; người chứng kiến anh Nguyễn Tiến Đạt; phù hợp với biên bản làm việc của Công an xã T, huyện K cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đầy đủ cơ sở để kết luận: Trong các ngày 29/02/2024 và ngày 06/4/2024 các bị cáo Trần Thị P và Trần Chí B đã 02 lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 02h00' ngày 29/02/2024, thông qua quan hệ xã hội Trần Thị P bán cho đối nam giới (không biết tên, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0342.211.979 để liên hệ mua ma túy “đá” của P với số tiền là 1.000.000 đồng. P liên hệ với người bán ma túy “đá” ở Hoàng Mai, Hà Nội để mua với giá 500.000 đồng. Sau đó P thuê Trần Chí B 350.000 đồng đến Ngõ 94, Hoàng Mai, Hà Nội lấy ma túy đi giao cho người mua tại: Ngõ 133 Tân Ấp, Phúc Xá, Ba Đình, Hà Nội.

Lần thứ hai: Khoảng 23h50' ngày 06/4/2024, cũng thông qua quan hệ xã hội Trần Thị P bán cho Nguyễn Tùng D 02 túi ma túy “nước vui” với giá là 7.000.000 đồng. P liên hệ với người bán ma túy “nước vui” tên Hoàng (không biết địa chỉ sử dụng mạng Telegram) để mua với giá 5.000.000 đồng. Sau đó P thuê Trần Chí B 800.000 đồng đến Ngõ 214 Nguyễn Xiển, Thanh Xuân, Hà Nội lấy ma túy đi giao cho người mua là Nguyễn Tùng D tại: Khu Vinhomes Ocean Park, T, K, Hà Nội thì bị bắt và thu giữ của B: 02 túi ni lông màu xanh-vàng-trắng, bên trong có chứa chất bột màu xám.

Tại Kết luận giám định số 2744/KLGD-PC09 ngày 16/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận: Chất bột màu xám bên trong 02 túi ni lông màu xanh - vàng - trắng đều có ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine, tổng khối lượng: 5,990 gam.

Tại Kết luận giám định số 3808/KL-KTHS ngày 27/6/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Hàm lượng MDMA trong mẫu chất bột màu xám gửi giám định là 33,2%. Khối lượng MDMA trong 4,724 gam mẫu chất bột màu xám gửi giám định là 1,56 gam. Lượng Ketamine trong mẫu rất nhỏ, dưới giới hạn định lượng của P pháp nên không xác định được hàm lượng và khối lượng Ketamine trong mẫu.

Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận hành vi của các bị cáo Trần Thị P và Trà Chí B đã phạm vào tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Liên quan trong vụ án này còn có các đối tượng cung cấp ma túy cho bị cáo P để bán trái phép và đối tượng hỏi mua ma túy của P ngày 29/02/2024 sử dụng số điện thoại 0342.211.979. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K không xác định được nhân thân, nên không xử lý là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Tùng D là người mua ma túy của các bị cáo ngày 06/4/2024, qua xét nghiệm kết quả D tính với ma túy. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với D theo quy định.

Đối với anh Nguyễn Tuấn Anh là chủ số tài khoản 1903720161909 tại Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam; Nguyễn Văn H là chủ tài khoản tài khoản 102870814888 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam; chủ thuê bao số điện thoại 0342.211.979 là Phạm Xuân Mạnh; chủ thuê bao số điện thoại 0818.927.660 là Huỳnh Tấn Tài. Quá trình điều tra xác định những người này không liên quan gì đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện K không xử lý là có căn cứ.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy, gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa P, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Do đó, cần xét xử hành vi của các bị cáo thật nghiêm minh mới có tác dụng răn đe các bị cáo và góp phần vào việc đấu tranh, phòng chống tội phạm, đặc biệt là tội phạm về ma túy.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo P là người khởi xướng và trực tiếp thuê bị cáo B là người chưa thành niên để thực hiện hành vi bán ma túy để bán trái phép, nên P là người giữ vai trò chính. Sau đó đến bị cáo B, khi được P thuê đi bán ma túy, bị cáo nhận lời và tích cực đi bán ma túy cho P để hưởng lợi, nên khi lượng hình, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Đối với bị cáo Trần Thị P bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người chưa thành niên phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội các bị cáo nhận thức được hành vi của mình và đến cơ quan Công an đầu thú, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần về hình phạt.

[6] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng, cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo P đối tượng nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản riêng; bị cáo B khi phạm tội lần một là người dưới 18 tuổi, phạm tội lần hai trên 18 tuổi NH bị cáo cũng không có nghề

ngiệp, thu nhập ổn định, nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

[7] Về vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo được hoàn lại sau giám định là 4,124 gam MDMA và Ketamine đựng trong 02 túi ni lông màu xanh - vàng - trắng, kích thước (5x6)cm, bên trong đều chứa chất bột màu xám, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A1k màu đen bên trong lắp sim số 0878.613.774 thu giữ của bị cáo Trần Chí B và số tiền và số tiền 800.000 đồng thu giữ của anh Nguyễn Văn H là các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, BKS: 98D1-912.45; số khung: RLHJF9504NY108856, số máy: JF95E0124012 đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Tùng D, không liên quan trực tiếp đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên cần trả lại tài sản này cho D để sử dụng.

- Số tiền thu lời bất chính của Trần Chí B là 350.000 đồng; của Trần Thị P là 1.350.000 đồng. Cần buộc các bị cáo phải nộp lại để sung quỹ nhà nước.

[8] Các vấn đề khác: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm; Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thị P và bị cáo Trần Chí B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm o khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Thị P 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2024.

+ Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Chí B 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/4/2024.

- Về vật chứng, áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy: 4,124 gam MDMA và Ketamine.

+ Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo, loại A1k màu đen bên trong lắp sim số 0878.613.774 và số tiền và số tiền 800.000 đồng.

+ Trả lại cho Nguyễn Tùng D: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i màu trắng, BKS: 98D1-912.45; số khung: RLHJF9504NY108856, số máy: JF95E0124012.

+ Buộc bị cáo Trần Thị P phải nộp số tiền thu lời bất chính là 1.350.000 đồng; bị cáo Trần Chí B nộp số tiền thu lời bất chính là 350.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

Các vật chứng nêu trên, tình trạng như biên bản bàn giao vật chứng giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hà Nội ngày

17/9/2024 (số tiền tịch thu theo biên lai thu số 0003950 ngày 20/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K).

- Về án phí, áp dụng: Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”. Các bị cáo Trần Thị P và Trần Chí B mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo, áp dụng: Điều 331 và 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hà Nội;
- TT lý lịch tư pháp TW-Bộ Tư pháp;
- VKSND huyện K;
- Công an huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HSVA, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Việt P

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
XỬ**

Lê Việt P